

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2 8 3 3 ./QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn thực hiện trong Kế hoạch giai đoạn 2022-2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương và Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT;

Căn cứ ý kiến đánh giá, tư vấn của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để tổ chức tuyển chọn thực hiện trong Kế hoạch giai đoạn 2022-2025 tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ thông báo, hướng dẫn đơn vị xây dựng hồ sơ, tổ chức tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHCN, ChienNB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

A circular official seal of the Ministry of Science and Technology of Vietnam is stamped over a handwritten signature. The seal features the national emblem of Vietnam in the center and the words 'BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ' around the perimeter. The signature is written in black ink and is partially obscured by the seal.

Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC 1-1.
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ CÔNG THƯƠNG
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022-2025 (ĐỢT 5)
LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN

(Kèm theo Quyết định số **2833** /QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện
1.	Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống Tiêu chuẩn, Quy chuẩn ngành Da, Giày giai đoạn đến năm 2030	Đề tài khoa học và công nghệ	<p>Mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống Tiêu chuẩn, Quy chuẩn ngành Da, Giày giai đoạn đến năm 2030</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về hệ thống Tiêu chuẩn, Quy chuẩn ngành Da – Giày của Việt Nam và một số thị trường nhập khẩu lớn trên thế giới; - Nghiên cứu, đánh giá năng lực của các phòng thí nghiệm trong việc thử nghiệm các chỉ tiêu về ngành Da, Giày; - Nghiên cứu, đề xuất lộ trình xây dựng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn ngành Da; Giày giai đoạn đến năm 2030; - Xây dựng dự thảo 02 Tiêu chuẩn Quốc gia trong lĩnh vực Da, Giày trong năm 2022 thuộc lộ trình đề xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng về hệ thống Tiêu chuẩn, Quy chuẩn ngành Da, Giày của Việt Nam và một số thị trường nhập khẩu lớn trên thế giới; - Báo cáo năng lực một số phòng thí nghiệm trong lĩnh vực ngành Da, Giày; - Báo cáo lộ trình xây dựng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn giai đoạn đến năm 2030; - 02 Dự thảo Tiêu chuẩn Quốc gia trong lĩnh vực ngành Da, Giày. 	Tuyển chọn

PHỤ LỤC I-2.
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ CÔNG THƯƠNG
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022-2025 (ĐỢT 5)
LĨNH VỰC DA GIẦY

(Kèm theo Quyết định số 2833 /QĐ-BCT ngày 16 tháng 1 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1.	Hoàn thiện công nghệ và sản xuất thử nghiệm da thuộc Pull-up phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu	Dự án sản xuất thử nghiệm	Hoàn thiện quy trình công nghệ và triển khai sản xuất thử nghiệm da thuộc Pull-up đáp ứng nhu cầu sản xuất và đa dạng hóa các sản phẩm thời trang trung cấp từ da bò	<p>1. 01 Bộ Quy trình công nghệ hoàn thiện sản xuất da thuộc Pull-up quy mô 2.000 sqft da /lô.</p> <p>2. 10.000 sqft da Pull-up đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật để sản xuất mũ giầy thời trang đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 8839:2011 (ISO/TR 20879: 2007).</p> <p>3. 01 Bộ hồ sơ báo cáo kết quả dự án.</p> <p>4. Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế - kỹ thuật, môi trường và phương án phát triển công nghệ ở quy mô lớn.</p>	Tuyển chọn
2.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số để thiết kế và chế tạo giầy hỗ trợ/điều trị bàn chân người Việt Nam bị tổn thương/khiếm khuyết	Đề tài khoa học và công nghệ	<p>- Xây dựng được quy trình thiết kế, chế tạo các loại giầy tùy chỉnh cho bàn chân bị tổn thương nặng và bàn chân bị khuyết tật trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số.</p> <p>- Chế tạo được giầy tùy chỉnh cho bàn chân bị tổn thương nặng và bàn chân bị các dạng khuyết tật khác nhau.</p>	<p>- Quy trình công nghệ thiết kế, chế tạo các loại giầy tùy chỉnh cho bàn chân bị tổn thương nặng và bàn chân bị khuyết tật.</p> <p>- 3 mẫu giầy tùy chỉnh cho bàn chân bị tổn thương nặng và bàn chân bị khuyết tật:</p> <p>+ Giầy được thiết kế và chế tạo theo hình dạng và kích thước bàn chân từng bệnh nhân.</p> <p>+ Đảm bảo phân bố áp lực đồng đều trên lòng bàn chân, áp lực định không quá 200 Kpa.</p> <p>+ Cải thiện đáng kể của người bệnh.</p> <p>+ Giầy đảm bảo các yêu cầu vệ sinh, an toàn sinh thái.</p> <p>+ Đảm bảo khả năng chống trơn trượt tốt.</p> <p>+ Giá thành hợp lý trong điều kiện kinh tế xã hội nước ta.</p> <p>- 5 mẫu phom giầy tùy chỉnh cho bàn chân bị tổn thương/ khuyết tật.</p> <p>- Hồ sơ thiết kế phom, thiết kế giầy giầy định hình cho bệnh nhân</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
3.	Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình công nghệ và hệ thống thiết bị xử lý chất thải rắn thuộc da chứa crom (da Wetblue) thu hồi protein sản xuất thức ăn chăn nuôi	Đề tài khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng thành công quy trình công nghệ và hệ thống thiết bị xử lý chất thải rắn thuộc da chứa crom (da Wetblue) thu hồi protein làm thức ăn chăn nuôi. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật protein thu hồi từ chất thải rắn thuộc da chứa crom làm thức ăn chăn nuôi 	<p>tiểu đường nước ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản xuất thử nghiệm và áp dụng cụ thể cho 1-2 doanh nghiệp Bài báo khoa học và đăng ký Sở hữu trí tuệ. 01 quy trình công nghệ xử lý chất thải rắn thuộc da chứa crom thu hồi protein làm thức ăn chăn nuôi; Hệ thống, thiết bị xử lý chất thải rắn thuộc da chứa crom thu hồi protein làm thức ăn chăn nuôi công suất 30kg/mé; Dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật protein thu hồi từ chất thải rắn thuộc da chứa crom sản xuất thức ăn chăn nuôi; đáp ứng các yêu cầu về cảm quan, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh theo QCVN 01-190:2020/ BNNPTNT. Xử lý 1800 kg chất thải rắn thuộc da Wetblue. Bài báo khoa học, sản phẩm đào tạo và đăng ký Sở hữu trí tuệ 	Tuyển chọn
4.	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo giày chuyên dụng để bảo vệ bàn chân người lao động các ngành cơ khí, xây dựng và cầu đường	Đề tài khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng được quy trình thiết kế và chế tạo giày chuyên dụng đạt tiêu chuẩn quốc tế để bảo vệ bàn chân người lao động khỏi các tác động cơ học như đâm xuyên, va đập ép nén. Chế tạo được một số mẫu giày chuyên dụng đạt tiêu chuẩn EN ISO 20345:2004 để bảo vệ bàn chân người lao động nam và nữ trong các ngành cơ khí, xây 	<ul style="list-style-type: none"> Quy trình công nghệ thiết kế, chế tạo giày chuyên dụng bảo 2 mẫu giày bảo vệ cho lao động nam và vệ bản chân người lao động khỏi tác động các tác động cơ học như đâm xuyên, va đập ép nén. Các hệ thống kích thước bàn chân, các hệ thống kích thước phom giày cho người lao động nam và nữ làm việc trong các ngành cơ khí, xây dựng và cầu đường. nữ (mỗi mẫu 20 đôi) đáp ứng các yêu cầu theo tiêu chuẩn EN ISO 20345:2004 - Personal protective equipment – Safety footwear về các tiêu chí chống đâm xuyên, chống va đập, ép nén, chống trơn trượt, độ bền bề uốn, chống han gỉ. Giày vừa chân người lao động nước ta. Đảm bảo các tiêu chí về vệ sinh, an toàn sinh thái. 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			dựng và cầu đường.	<p>+ Giá thành hợp lý trong điều kiện kinh tế xã hội nước ta.</p> <p>- 02 bộ phom giấy dày đủ các cỡ đảm bảo thiết kế và chế tạo giấy bảo vệ phù hợp (vừa) với bàn chân người lao động nam và nữ làm việc trong các ngành cơ khí, xây dựng và cầu đường nước ta.</p> <p>- Hồ sơ thiết kế phom, thiết kế giấy chuyên dụng.</p> <p>- Sản xuất thử nghiệm và áp dụng cụ thể cho 1-2 doanh nghiệp</p> <p>- Bài báo khoa học và đăng ký Sở hữu trí tuệ.</p>	

PHỤ LỤC I-3.
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ CÔNG THƯƠNG
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022-2025 (ĐỢT 5)
LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ CAO

(Kèm theo Quyết định số 2833 /QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong chế tạo hệ thống lưu trữ năng lượng tái tạo dưới dạng nhiệt tại Việt Nam.	Dự án làm chủ, nghi công nghệ cao	<ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ công nghệ chế tạo hệ thống lưu trữ năng lượng bằng phương pháp nhiệt ở quy mô công nghiệp. - Làm chủ về thiết kế hệ thống lưu trữ đồng bộ, chuyên đòi từ điện thành nhiệt, lưu trữ nhiệt, chuyển đổi nhiệt thành điện. - Làm chủ về công nghệ chế tạo vật liệu có nhiệt dung cao, nhiệt độ nóng chảy cao để lưu trữ năng lượng với mật độ lớn. - Làm chủ công nghệ chế tạo thiết bị chuyển đổi năng lượng với hiệu suất 70%. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ bản vẽ thiết kế và công nghệ chế tạo hoàn thiện hệ thống lưu trữ năng lượng bằng phương pháp nhiệt. 2. Bộ quy trình công nghệ chế tạo, lắp đặt, kết nối và vận hành đồng bộ hệ thống lưu trữ năng lượng bằng phương pháp nhiệt. 3. 01 hệ thống lưu trữ năng lượng bằng nhiệt năng: <ul style="list-style-type: none"> - Dung lượng 02MWh. - Năng lượng lưu trữ trong thời gian 24h, độ suy giảm khoảng 0,1%. - Năng lượng lưu trữ trong thời gian 30 ngày, độ suy giảm khoảng 5%. - Công suất phát điện tối đa 2MW, phát điện trong 10h. - Hiệu suất chuyển đổi nhiệt thành điện từ 35%. Tổng hiệu suất sử dụng năng lượng >70% - Thử nghiệm, đảm bảo yêu cầu kết nối lưới điện theo quy định. 4. Bộ phần mềm điều khiển hệ thống lưu trữ năng lượng. 5. Bộ tài liệu thử nghiệm, hướng dẫn vận hành hệ lưu trữ năng lượng bằng nhiệt năng. 6. 02 Bài báo khoa học trong nước hoặc quốc tế. 7. Báo cáo kết quả nghiên cứu, thử nghiệm và bộ tài liệu đào tạo sử dụng hệ lưu trữ năng lượng bằng nhiệt năng. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tuyển chọn 2. Yêu cầu bổ sung <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của doanh nghiệp cam kết phối hợp thực hiện thử nghiệm; - Có cam kết đối ứng kinh phí từ nguồn vốn khác (ngoài NSNN) tối thiểu 70% tổng kinh phí thực hiện đề tài.

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
2.	<p>Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Internet vạn vật IoT và công nghệ thiết kế quang học không ảnh (non-imaging optics) trong thiết kế hệ thống đèn LED thông minh ứng dụng trong lĩnh vực chiếu sáng công cộng tiết kiệm năng lượng</p>	<p>Dự án làm chủ, thích nghi công nghệ cao</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ công nghệ thiết kế, chế tạo hệ thống đèn chiếu sáng đô thị thông minh dựa trên các công nghệ quang học tiên tiến và trí tuệ nhân tạo. - Chế tạo và đưa vào sử dụng thử nghiệm 05 bộ đèn LED chiếu sáng đô thị thông minh, tiết kiệm năng lượng, tích hợp quan trắc môi trường đô thị, giám sát tình trạng giao thông. 	<p>1. Bộ bản vẽ thiết kế và công nghệ chế tạo hoàn thiện thiết bị đèn chiếu sáng đô thị thông minh, kết nối các thiết bị IoT vào hệ thống điều khiển thông minh.</p> <p>2. Bộ quy trình công nghệ chế tạo, lắp đặt, kết nối và vận hành hệ thống đèn chiếu sáng đô thị thông minh.</p> <p>3. 05 Bộ đèn chiếu sáng đô thị thông minh có ứng dụng công nghệ IoT và công nghệ thiết kế quang học không ảnh và xử lý ảnh chuyên dụng công nghệ AI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu sáng đồng đều trên 70% - Tiết kiệm thêm 30% năng lượng so với đèn LED đô thị thương mại trên thị trường. - Tích hợp chức năng quan trắc: nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ bụi mịn, nồng độ khí CO/CO2, ánh sáng. - Tích hợp giám sát tình trạng giao thông, có cảnh báo người đi bộ qua đường, đậu xe trái phép, lấn chiếm lòng đường. - ứng dụng công nghệ IoT và công nghệ thiết kế quang học không ảnh và xử lý ảnh chuyên dụng công nghệ AI. 5. 02 Bài báo khoa học trong nước hoặc quốc tế. 6. Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu. 	<p>1. Tuyển chọn</p> <p>2. Yêu cầu bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của doanh nghiệp cam kết phối hợp thực hiện, thử nghiệm; - Có cam kết đối ứng kinh phí từ nguồn vốn khác (ngoài NSNN) tối thiểu 40% tổng kinh phí thực hiện đề tài.

PHỤ LỤC I-4.

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ CÔNG THƯƠNG
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022-2025 (ĐỢT 5)
LĨNH VỰC SÀNH SỬ, THỦY TINH CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 2833 /QĐ-BCT ngày 16 tháng 1 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1.	Nghiên cứu công nghệ sản xuất beta-dicalcium pyrophosphate từ xương động vật làm nguyên liệu sản xuất sứ xương cao cấp.	Đề tài khoa học và công nghệ	Xây dựng được quy trình công nghệ sản xuất beta-dicalcium pyrophosphate từ xương động vật làm nguyên liệu sản xuất sứ xương cao cấp với năng suất 150 tấn/năm.	<i>Sản phẩm dạng I:</i> - Bột tro xương DCP: 1000 kg; Độ trắng $\geq 92\%$; Thành phần hóa: $P_2O_5 \geq 45\%$; $CaO \geq 42\%$; $Fe_2O_3 \leq 0,3\%$; Thành phần khoáng: beta-dicalcium pyrophosphate: $\geq 84\%$; Cỡ hạt $\leq 45\mu m$. - Sản phẩm sứ xương cao cấp sử dụng bột tro xương DCP của đề tài tương đương với sản phẩm sứ xương nhập ngoại: 100 cái bát com. Thông số kỹ thuật như sau: $P_2O_5 \geq 16\%$; Độ trắng $\geq 80\%$; Độ thấu quang $\geq 8\%$; Độ hút nước $\leq 0,05\%$. <i>Sản phẩm dạng II:</i> - Quy trình công nghệ sản xuất beta-dicalcium pyrophosphate từ xương động vật làm nguyên liệu sản xuất sứ xương cao cấp. - Hồ sơ thiết kế dây chuyền thiết bị công nghệ sản xuất beta-dicalcium pyrophosphate từ xương động vật làm nguyên liệu sản xuất sứ xương cao cấp năng suất 150 tấn/năm. <i>Sản phẩm dạng III:</i> - Bài báo khoa học: 01 bài được chấp nhận đăng trên tạp chí chuyên ngành.	Tuyển chọn
2.	Nghiên cứu công nghệ sản xuất chất phủ gốm cách nhiệt phù hợp với các chi tiết, thiết bị kim loại trong công nghiệp	Đề tài khoa học và công nghệ	- Chế tạo được 02 hệ chất phủ cách nhiệt có nhiệt độ làm việc tối đa lần lượt 400°C và 1000°C và độ dẫn nhiệt của cả hai loại ở nhiệt độ 350°C: $\leq 0,23$ (W/m.K).	<i>Sản phẩm dạng I:</i> (1) 500kg chất phủ cách nhiệt nhiệt độ thấp Chất phủ gồm cách nhiệt được tạo bởi: chất kết dính là keo hữu cơ, chất độn đây là vật liệu gốm xốp, nhẹ; với các tính chất hóa lý: - pH: 7,0 – 8,0	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện
	hóa chất và dầu khí		<p>- Sản phẩm được ứng dụng thử nghiệm trên công trình dầu khí hoặc hoá chất.</p>	<p>- Độ nhớt: < 2000 cP - Khối lượng thể tích ở trạng thái khô: < 1,05 (g/cm³) - Nhiệt độ làm việc: ≤ 400°C - Cường độ kháng nén: ≥ 0,2 (MPa) - Độ dẫn nhiệt: ở 350°C: ≤ 0,23 (W/m.K)</p> <p>(2) 500kg chất phù cách nhiệt nhiệt độ cao Chất phù gồm cách nhiệt được tạo bởi: chất kết dính là keo vô cơ chất độn dày là vật liệu gồm xốp, nhẹ; với các tính chất hóa lý: - Khối lượng thể tích ở trạng thái khô: ≤ 1,1 (g/cm³) - Nhiệt độ làm việc: ≤ 1000°C - Cường độ kháng uốn: ≥ 0,28 (MPa) - Độ dẫn nhiệt ở 350°C: ≤ 0,23 (W/m.K)</p> <p>(3) 50m² sản phẩm ứng dụng màng phù cho công trình hoá chất nhiệt độ thấp. Độ dày màng phù: < 1,5 (mm) Độ dẫn nhiệt ở 350°C: ≤ 0,23 (W/m.K) Giới hạn nhiệt độ làm việc: ≤ 400°C</p> <p>(4) 50m² sản phẩm ứng dụng màng phù cho công trình hoá chất nhiệt độ cao. Độ dày màng phù: < 5 (mm) Độ dẫn nhiệt ở 350°C: ≤ 0,23 (W/m.K) Giới hạn nhiệt độ làm việc: ≤ 1000°C</p> <p><u>Sản phẩm dạng II:</u> - Quy trình công nghệ sản xuất chất phù gồm cách nhiệt phù lên các chi tiết, thiết bị kim loại nhiệt độ thấp. - Quy trình công nghệ sản xuất chất phù gồm cách nhiệt phù lên các chi tiết, thiết bị kim loại nhiệt độ cao.</p> <p><u>Sản phẩm dạng III:</u> Bãi bảo công bố trên các tạp chí chuyên ngành</p>	

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
3.	Nghiên cứu công nghệ sản xuất men vi tinh thể đa oxit cho gạch ốp lát cao cấp	Đề tài khoa học và công nghệ	Xây dựng được quy trình công nghệ chế tạo frit và men vi tinh thể đa oxit ứng dụng sản xuất gạch ốp lát cao cấp với nhiệt độ nung dưới 1250oC có bề mặt đạt độ cứng, độ giao thoa ánh sáng cao	<p>Yêu cầu đối với kết quả</p> <p><i>Sản phẩm dạng I</i></p> <ul style="list-style-type: none"> (1) 100 kg frit hệ thủy tinh aluminosilicate đa oxit đạt yêu cầu sản xuất men kết tinh cho gạch ốp lát cao cấp <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước hạt: < 20 mm - Độ bền nước: ≤ Cấp 3 (2) 100 m² gạch xương bán sử phủ men vi tinh thể đã mài bóng <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ nung: ≤ 1250°C - Độ cứng: ≥ 5,5 theo thang Mohs - Độ bóng: ≥ 95% - Kích thước vi tinh thể: ≤ 10 micromet - Bề mặt có hiệu ứng giao thoa ánh sáng (3) 100 m² gạch xương granit phủ men vi tinh thể đã mài bóng <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ nung: ≤ 1250°C - Độ cứng: ≥ 5,5 theo thang Mohs - Độ bóng: ≥ 95% - Kích thước vi tinh thể: ≤ 10 micromet - Bề mặt có hiệu ứng giao thoa ánh sáng <p><i>Sản phẩm dạng II</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình chế tạo frit nung suất 200 kg/m²; - 01 quy trình công nghệ sản xuất men vi tinh thể đa oxit cho gạch ốp lát cao cấp suất 500 kg/m²; - 01 quy trình công nghệ sản xuất gạch ốp lát phủ men vi tinh thể đa oxit. <p><i>Sản phẩm dạng III:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành 	Tuyển chọn

PHỤ LỤC I-5.
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ CÔNG THƯƠNG
TUYÊN CHỌN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022-2025 (ĐỢT 5)
LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

(Kèm theo Quyết định số 2833 /QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1.	Nghiên cứu tiếp cận công nghệ in 3D để tạo một số sản phẩm thực phẩm	Đề tài khoa học và công nghệ	Làm chủ, phát triển và ứng dụng các công nghệ in 3D đã được thương mại hóa trên thế giới và chủ động tạo nguồn vật liệu in 3D từ nông sản để nâng cao chất lượng và đa dạng hóa một số sản phẩm bánh kẹo Việt Nam	<p>Yêu cầu đối với kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4 loại vật liệu in 3D từ một số nông sản Việt Nam: 10 kg/loại - 5 loại bánh kẹo đặc sản Việt Nam in 3D được nâng cao chất lượng, giá trị: 5kg/loại - File thiết kế mẫu in 3D các loại bánh kẹo tích hợp với hệ thống thiết bị in 3D thương mại (03 file cho mỗi loại sản phẩm). - Dự thảo TCCS cho các loại vật liệu và sản phẩm - Báo cáo đánh giá, phân tích công nghệ in 3D từ các thành tựu công nghệ trên thế giới và đề xuất các phương thức phù hợp có thể sử dụng vật liệu in được sản xuất từ một số nông sản Việt Nam - Quy trình công nghệ sản xuất vật liệu in 3D từ một số nông sản Việt Nam - Quy trình công nghệ in 3D một số sản phẩm bánh kẹo Việt Nam - Báo cáo đánh giá tính chất công nghệ của vật liệu in, chất lượng cảm quan, dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm của bánh kẹo và dự kiến khả năng quản lý chất lượng sản phẩm cho quy trình sản xuất ở quy mô công nghiệp - Báo cáo đánh giá sơ bộ thị hiếu người tiêu dùng đối với sản phẩm bánh kẹo in 3D (modified product) - 02 bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế. - Đăng ký 02 giải pháp hữu ích. - Tham gia đào tạo sau đại học: 01 thạc sĩ/tiến sĩ 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
2.	Nghiên cứu ứng dụng enzyme tạo cấu trúc không gian nhằm nâng cao giá trị dinh dưỡng, cảm quan cho sản phẩm chế biến từ phụ phẩm thủy hải sản	Đề tài khoa học và công nghệ	Nâng cao giá trị dinh dưỡng, cảm quan của sản phẩm chế biến từ phụ phẩm thủy hải sản thông qua việc tạo cấu trúc 3D sử dụng enzyme và tác nhân kết dính.	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ kết dính vật liệu giàu protein (phế phụ phẩm thủy hải sản) đáp ứng yêu cầu cảm quan và vệ sinh an toàn thực phẩm - Quy trình công nghệ tạo giá phi lê cá từ phụ phẩm thủy hải sản - Quy trình công nghệ tạo trứng cá nhân tạo từ phụ phẩm thủy hải sản - Quy trình công nghệ tạo thanh cua cá từ phụ phẩm thủy hải sản - Giá phi lê cá (50kg) - Trứng cá nhân tạo (50kg) - Thanh cua (50 kg) <p>+ 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí hoặc tuyển tập hội nghị/hội thảo trong nước hoặc quốc tế</p> <p>+ Sản phẩm sở hữu trí tuệ : 03 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn</p> <p>+ Tham gia đào tạo từ 6 cử nhân/kỹ sư/học viên sau đại học</p>	Tuyển chọn
3.	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến phytosome để tạo các sản phẩm có giá trị cao từ một số tinh dầu gia vị đặc sản Việt Nam	Đề tài khoa học và công nghệ	Phát triển và ứng dụng được công nghệ tiên tiến phytosome để tạo các sản phẩm có giá trị cao từ một số tinh dầu gia vị đặc sản Việt Nam (tỏi, gừng)	<ul style="list-style-type: none"> - Chế phẩm phytosome tinh dầu gừng và tinh dầu tỏi mỗi loại 5 kg có hàm lượng tinh dầu: $\geq 20\%$. - Thực phẩm bảo vệ sức khỏe viên nang phytosome tinh dầu tỏi: 30.000 viên với hàm lượng tinh dầu tỏi 01 mg/viên. - Sản phẩm kem mỹ phẩm chứa phytosome tinh dầu gừng: 50 kg với hàm lượng tinh dầu gừng 1%. - Quy trình thu nhận và tinh chế phospholipid từ tự nhiên phục vụ cho công nghệ phytosome. - Quy trình công nghệ và mô hình thiết bị sản xuất chế phẩm phytosome tinh dầu gừng. - Quy trình công nghệ và mô hình thiết bị sản xuất chế phẩm phytosome tinh dầu tỏi. - 02 bộ hồ sơ xây dựng TCCS cho các chế phẩm phytosome tinh dầu gừng và tinh dầu tỏi. - 02 bài báo khoa học công bố trong nước hoặc quốc tế - 02 giải pháp hữu ích (chấp nhận đơn). 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
4.	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu và đề xuất lộ trình đổi mới công nghệ ngành đồ uống có cồn ở Việt Nam	Đề tài khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được cơ sở dữ liệu ngành đồ uống có cồn ở Việt Nam - Đề xuất lộ trình đổi mới công nghệ nhằm phục vụ chiến lược phát triển bền vững nhóm ngành đồ uống có cồn ở Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đào tạo sau đại học: 01 thạc sĩ - Bộ số liệu về hiện trạng hoạt động sản xuất của nhóm ngành rượu, cồn và đồ uống trong 5 năm gần đây - Bộ số liệu về phân tích thành phần các chỉ tiêu chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, phân loại nhóm các sản phẩm đồ uống có cồn - Báo cáo đánh giá mối nguy mạt an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm sản phẩm đồ uống có cồn - Báo cáo tổng hợp kinh nghiệm quốc tế về lộ trình phát triển công nghệ của nhóm ngành rượu, cồn và đồ uống có cồn đến năm 2022 - Đề xuất lộ trình đổi mới công nghệ của nhóm ngành rượu, cồn và đồ uống có cồn tại Việt Nam trong giai đoạn tới năm 2025 	Tuyển chọn
5.	Nghiên cứu đa dạng hóa và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chay được làm từ nấm.	Đề tài khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất ruốc bông nấm, chả chay và nấm muối nhằm nâng cao chuỗi giá trị hàng hóa của nấm ăn và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm này. - Chuyên gia được công nghệ, đào tạo tập huấn cho các hợp tác xã trồng và chế biến nấm hoặc các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm vừa và nhỏ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm ruốc bông chay, chả chay từ nấm và nấm muối đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. - 5 kg ruốc nấm thành phẩm - 5 kg chả nấm thành phẩm - 5 kg nấm muối hành phẩm - Đào tạo được 1-2 kỹ sư có thể áp dụng các quy trình công nghệ đã nghiên cứu. - Chuyên gia được các quy trình nghiên cứu đến hợp tác xã hoặc các doanh nghiệp để thương mại hóa sản phẩm 	Tuyển chọn

PHỤ LỤC I-6.
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ CÔNG THƯƠNG
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022-2025 (ĐỢT 5)
LĨNH VỰC DỆT MAY

(Kèm theo Quyết định số 2833 /QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1.	Nghiên cứu, xây dựng định hướng và đề xuất giải pháp phát triển ngành dệt may bền vững	Đề tài khoa học và công nghệ	<p>- Cung cấp các thông tin về: xu hướng công nghệ mới, công nghệ bền vững, sản phẩm xanh; các quy định quản lý và chính sách phát triển dệt may bền vững trên thế giới; Đề xuất được các định hướng, giải pháp giúp phát triển công nghệ dệt may bền vững phù hợp với thực tiễn Việt Nam và hội nhập quốc tế</p>	<p>1. Báo cáo tổng hợp các quy định, tiêu chuẩn liên quan đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dệt may bền vững của một số nước, tổ chức, thương hiệu trên thế giới.</p> <p>2. Báo cáo đánh giá các ảnh hưởng của việc sử dụng nguyên liệu, công đoạn sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong chuỗi cung ứng dệt may đến môi trường;</p> <p>3. Báo cáo tổng hợp công nghệ tiên tiến, công nghệ mới trong sản xuất sản phẩm dệt may bền vững;</p> <p>4. Báo cáo xu hướng thiết kế, sử dụng nguyên liệu, phát triển và tiêu thụ sản phẩm xanh trong ngành dệt may;</p> <p>5. Đề xuất mô hình quản trị chuỗi cung ứng xanh;</p> <p>Đề xuất định hướng ưu tiên, giải pháp phát triển công nghệ dệt may bền vững phù hợp với thực tiễn Việt Nam và hội nhập quốc tế</p>	Tuyển chọn
2.	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản trị Digital marketing phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế cho các doanh nghiệp may vừa và nhỏ	Đề tài khoa học và công nghệ	<p>- Xây dựng được hệ thống quản trị Digital marketing phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế cho các doanh nghiệp may vừa và nhỏ tại Việt Nam;</p>	<p>1. Báo cáo đánh giá hiện trạng và nhu cầu ứng dụng hệ thống quản trị Digital marketing của các doanh nghiệp may vừa và nhỏ tại Việt Nam</p> <p>2. Mô hình Digital marketing cho các doanh nghiệp may vừa và nhỏ tại Việt Nam;</p> <p>Kết quả áp dụng mô hình tại một doanh nghiệp may cụ thể</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>- Áp dụng mô hình tại một doanh nghiệp may cụ thể</p>		
3.	<p>Nghiên cứu công nghệ sản xuất vải chống tĩnh điện phục vụ sản xuất quần áo bảo hộ</p>	<p>Đề tài khoa học và công nghệ</p>	<p>Nghiên cứu, tạo ra được dòng sản phẩm vải chống tĩnh điện phục vụ sản xuất quần áo bảo hộ cho một số ngành đặc thù</p>	<p>1. Quy trình công nghệ sản xuất vải dệt kim chống tĩnh điện phù hợp yêu cầu để sản xuất áo bảo vệ chống tĩnh điện; 2. Quy trình công nghệ sản xuất vải dệt thoi chống tĩnh điện phù hợp yêu cầu để sản xuất bộ quần áo bảo vệ chống tĩnh điện; 3. 100 kg vải dệt kim chống tĩnh điện, có các chỉ tiêu kỹ thuật: + Độ bền màu giặt ≥ 4; + Độ bền màu ma sát \geq cấp 3-4; + Độ co vải $\leq 5\%$; + Điện trở vải: $1.10^6 - 1.10^{12} \Omega$; 4. 400 mét vải dệt thoi chống tĩnh điện, có các chỉ tiêu kỹ thuật: + Độ bền màu giặt $\geq 3-4$; + Độ bền màu ma sát khô \geq cấp 3-4; + Độ co vải $\leq 3\%$; + Điện trở vải: $1.10^6 - 1.10^{12} \Omega$; 5. 10 bộ quần áo bảo hộ dùng trong công nghiệp thực phẩm (áo bằng vải dệt kim vải dệt kim chống tĩnh điện; quần bằng vải dệt thoi vải dệt kim chống tĩnh điện); 10 bộ quần áo bằng vải dệt thoi chống tĩnh điện dùng trong công nghiệp điện, điện tử</p>	<p>Tuyển chọn</p>
4.	<p>Nghiên cứu, xây dựng quy trình công nghệ sản xuất vải chuyển hóa năng lượng</p>	<p>Đề tài khoa học và công nghệ</p>	<p>- Xác định được phương án sử dụng xơ Celliant tạo vải dệt kim chức năng ứng dụng</p>	<p>1. Quy trình công nghệ kéo sợi sử dụng xơ Celliant để sản xuất vải chuyển hóa năng lượng 2. Quy trình công nghệ sản xuất vải dệt kim chuyển hóa năng lượng nhiệt có sử dụng xơ Celliant;</p>	<p>Tuyển chọn</p>

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	nhiệt có sử dụng xơ Celliant, ứng dụng trong lĩnh vực y tế		<p>trong lĩnh vực y tế, thể thao;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng xơ Celliant tạo được vải chuyển hóa năng lượng nhiệt; - Ứng dụng được vải sử dụng xơ Celliant để sản xuất áo có khả năng cải thiện lưu thông máu, tăng chỉ số oxi trong máu, kháng khuẩn, khử mùi 	<p>3. 100 kg vải dệt kim có sử dụng xơ Celliant phù hợp để sản xuất quần áo chuyển hóa năng lượng nhiệt, với các chỉ tiêu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Độ bền màu giặt ≥ 4; + Độ bền màu ma sát \geq cấp 3-4; + Độ co vải $< 5\%$ - Khả năng kháng khuẩn $> 90\%$ + Mức tăng nồng độ oxy dưới da : 5% <p>50 sản phẩm dệt kim chuyển hóa năng lượng nhiệt sử dụng xơ Celliant có mức tăng nồng độ oxy dưới da: 5% (so với sản phẩm đối chứng)</p>	
5.	Nghiên cứu công nghệ, thiết kế, chế tạo thiết bị sử dụng sóng siêu âm để nhuộm sợi tơ tằm	Đề tài khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình công nghệ sử dụng sóng siêu âm để nhuộm sợi tơ tằm - Thiết kế, chế tạo được thiết bị sử dụng sóng siêu âm để nhuộm sợi tơ tằm quy mô sản xuất công nghiệp 	<p>1. Quy trình công nghệ sử dụng sóng siêu âm để nhuộm sợi tơ tằm;</p> <p>2. 01 thiết bị sử dụng sóng siêu âm để nhuộm sợi tơ tằm quy mô phòng thí nghiệm, với các thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công suất tối đa: 100g sợi/ mẻ; + Nhiệt độ làm việc: tối đa 98° C; + Tốc độ gia nhiệt: lên đến 4° C/1 phút; + Tần số sóng siêu âm: 20 – 60 KHz; + Điện áp: 200 – 240V. <p>3. 01 thiết bị sử dụng sóng siêu âm để nhuộm sợi tơ tằm quy mô sản xuất công nghiệp, với các thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công suất tối đa: 30kg sợi/ mẻ; + Nhiệt độ làm việc: tối đa 98° C; + Tốc độ gia nhiệt: lên đến 4° C/1 phút; + Tần số sóng siêu âm: 20 – 60 KHz; + Điện áp: 200 – 240V. 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
6.	Nghiên cứu, thiết kế bộ mẫu ráp đa năng thời trang nữ	Đề tài khoa học và công nghệ	Thiết kế, chế tạo bộ mẫu ráp đa năng thời trang nữ để phục vụ công tác giảng dạy	<p>4. Bộ tài liệu thiết kế kỹ thuật thiết bị sử dụng sóng siêu âm để nhuộm sợi tơ tằm;</p> <p>5. Tài liệu vận hành thiết bị sử dụng sóng siêu âm để nhuộm sợi tơ tằm.</p> <p>6. 50 kg sợi tơ tằm, có các chỉ tiêu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Độ bền màu giặt ≥ 4; + Độ bền màu ma sát: ướt \geq cấp 3-4; khô \geq cấp 4; + Độ bền màu ánh sáng \geq cấp 4; + Không phát hiện Formaldehyde trên sản phẩm; + Không phát hiện amin thơm giải phóng từ chất màu azo trên sản phẩm 	Tuyển chọn
				<ol style="list-style-type: none"> 1. Quy trình thiết kế, chế tạo bộ mẫu ráp đa năng thời trang nữ; 2. Tài liệu phục vụ công tác giảng dạy và hướng dẫn sử dụng bộ mẫu ráp đa năng thời trang nữ; 3. 01 bộ mẫu ráp đa năng thời trang nữ; <p>Ứng dụng bộ mẫu ráp đa năng để phát triển 02 sản phẩm thời trang nữ: đầm, vest</p>	

PHỤ LỤC I-7.
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ CÔNG THƯƠNG
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022-2025 (ĐỢT 5)
LĨNH VỰC CHIẾN LƯỢC CHÍNH SÁCH
(Kèm theo Quyết định số 2833 /QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp thúc đẩy xuất khẩu sang Nhật Bản thông qua kênh thương mại điện tử	Đề tài khoa học và công nghệ	<p>I. Mục tiêu chung: Thúc đẩy xuất khẩu của Việt nam sang thị trường Nhật bản thông qua kênh thương mại điện tử</p> <p>II. Mục tiêu cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Làm rõ hiện trạng, tiềm năng và chính sách về quản lý, phát triển thị trường thương mại điện tử của Nhật Bản. 2. Đánh giá, phân tích khả năng tiếp cận thị trường thương mại điện tử của các sản phẩm xuất khẩu Việt Nam sang thị trường Nhật Bản. 3. Kiến nghị các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu của Việt nam sang thị trường Nhật bản thông qua kênh thương mại điện tử 	<p>I. Sản phẩm loại II:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo đánh giá hiện trạng tiềm năng và chính sách đối về quản lý, phát triển thị trường thương mại điện tử của Nhật Bản; 2. Báo cáo khả năng tiếp cận thị trường và kiến nghị các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu của Việt nam sang thị trường Nhật bản thông qua kênh thương mại điện tử 3. Báo cáo tổng kết nhiệm vụ <p>II. Sản phẩm loại III:</p> <p>- 01 bài báo đăng trên trang thông tin KH&CN của Bộ hoặc Tạp chí khoa học chuyên ngành.</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
2.	Nghiên cứu giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu gạo Việt Nam sang châu Phi	Đề tài khoa học và công nghệ	<p>I. Mục tiêu chung: Thúc đẩy xuất khẩu gạo Việt Nam sang thị trường châu Phi theo hướng bền vững.</p> <p>II. Mục tiêu cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Làm rõ đặc điểm, tiềm năng thị trường và chính sách, các quy định liên quan đến sản xuất, nhập khẩu gạo của châu Phi. 2. Đánh giá thực trạng sản xuất, xuất khẩu gạo của Việt Nam nói chung và sang châu Phi giai đoạn 2016-2020. 3. Đề xuất định hướng, giải pháp thúc đẩy xuất khẩu gạo Việt Nam sang thị trường châu Phi theo hướng bền vững. 	<p>Yêu cầu đối với kết quả</p> <p>I. Sản phẩm loại II:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo tổng kết nhiệm vụ. 2. Báo cáo đánh giá thực trạng, tiềm năng thị trường, chính sách và quy định về sản xuất, nhập khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường châu Phi. <p>II. Sản phẩm loại III:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên trang thông tin KH&CN của Bộ hoặc Tạp chí khoa học chuyên ngành. 	Tuyển chọn
3.	Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu gạo Việt Nam sang thị trường Bắc Âu trong bối cảnh thực thi EVFTA	Đề tài khoa học và công nghệ	<p>I. Mục tiêu chung: Đề xuất các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường Bắc Âu trong bối cảnh thực thi EVFTA.</p> <p>II. Mục tiêu cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích và đánh giá thực trạng xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường Bắc Âu giai đoạn 2017-2021, 	<p>Yêu cầu đối với kết quả</p> <p>I. Sản phẩm loại II:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường Bắc Âu giai đoạn 2017-2021, trong đó có phân tích, đánh giá tác động của EVFTA. 2. Báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá về thị trường Bắc Âu và cơ hội cho hàng xuất khẩu của Việt Nam. 3. Báo cáo đề xuất các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường Bắc Âu trong bối cảnh thực thi EVFTA. 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
4.	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm chế biến sang thị trường EU	Đề tài khoa học và công nghệ	<p>trong đó có phân tích, đánh giá tác động của EVFTA;</p> <p>2. Tổng hợp thông tin, phân tích, đánh giá đánh giá về thị trường Bắc Âu và cơ hội cho hàng xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm các nội dung:</p> <p>3. Đề xuất các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường Bắc Âu trong bối cảnh thực thi EVFTA, trong đó có các giải pháp xúc tiến thương mại hiện đại, phù hợp với đặc điểm của khu vực Bắc Âu;</p>	<p>cạnh thực thi EVFTA, trong đó có các giải pháp xúc tiến thương mại mới.</p> <p>II. Sản phẩm loại III:</p> <p>- 01 bài viết trên tạp chí chuyên ngành về kết quả nghiên cứu của đề tài.</p>	Tuyển chọn
			<p>I. Mục tiêu chung:</p> <p>Thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm chế biến của Việt Nam sang thị trường một số nước EU, góp phần thực hiện mục tiêu Chiến lược xuất nhập khẩu giai đoạn 2021 – 2030</p> <p>II. Mục tiêu cụ thể:</p> <p>1. Đánh giá tình hình tiêu thụ, thị hiếu, xu hướng tiêu dùng và các yêu cầu kỹ thuật đối với mặt hàng chế biến tại thị trường EU.</p> <p>2. Đánh giá hiện trạng xuất khẩu và năng lực khả năng đáp ứng yêu cầu, thị hiếu về chế biến tại thị trường EU của các doanh nghiệp Việt Nam.</p>	<p>I. Sản phẩm loại II:</p> <p>1. Báo cáo đánh giá tình hình tiêu thụ, thị hiếu, xu hướng tiêu dùng và các yêu cầu kỹ thuật đối với mặt hàng chế biến tại thị trường EU.</p> <p>2. Báo cáo hiện trạng xuất khẩu và năng lực khả năng đáp ứng yêu cầu, thị hiếu về chế biến tại thị trường EU của các doanh nghiệp Việt Nam.</p> <p>3. Báo cáo đề xuất các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm chế biến sang thị trường EU trong giai đoạn tới.</p> <p>4. Báo cáo tổng kết nhiệm vụ.</p> <p>II. Sản phẩm loại III:</p> <p>- Tối thiểu 01 bài báo đăng trên trang thông tin khoa học và công nghệ của Bộ hoặc tạp chí khoa học và công nghệ</p>	

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
5.	Nghiên cứu, đề xuất bộ tiêu chí phân loại các loại hình hạ tầng thương mại ở Việt Nam	Đề tài khoa học và công nghệ	<p>I. Mục tiêu chung: Đề xuất bộ tiêu chí phân loại một số loại hình hạ tầng thương mại tại Việt Nam.</p> <p>II. Mục tiêu cụ thể: 1. Hệ thống hóa cơ sở lý luận; quy định hiện hành về các loại hình hạ tầng thương mại và phân loại hình hạ tầng thương mại của Việt Nam 2. Đánh giá thực trạng phát triển và việc áp dụng, tính phù hợp của hệ thống tiêu chí phân loại hiện hành đối với các loại hạ tầng thương mại Việt Nam. 3. Đề xuất bộ tiêu chí phân loại các loại hình hạ tầng thương mại và kiến nghị các điều kiện, giải pháp áp dụng, tổ chức thực hiện.</p>	nghệ chuyên ngành.	
			<p>I. Sản phẩm loại II: 1. Báo cáo hiện trạng và đánh giá sự phù hợp của các quy định hiện hành về phân loại các loại hình hạ tầng thương mại. 2. Báo cáo đề xuất bộ tiêu chí phân loại các loại hình hạ tầng thương mại và kiến nghị các điều kiện, giải pháp để áp dụng, tổ chức thực hiện. 3. Báo cáo kết quả việc thử nghiệm phân loại các loại hình hạ tầng thương mại theo bộ tiêu chí được đề xuất. 4. Báo cáo tổng kết nhiệm vụ.</p> <p>II. Sản phẩm loại III: - 01 bài báo đăng trên trang thông tin khoa học và công nghệ của Bộ hoặc tạp chí khoa học và công nghệ chuyên ngành.</p>	Tuyển chọn	

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
6.	Nghiên cứu phát triển hệ thống các cửa hàng Outlet tại các thành phố lớn của Việt Nam	Đề tài khoa học và công nghệ	<p>I. Mục tiêu chung: Đề xuất một số giải pháp để phát triển hệ thống cửa hàng Outlet tại các thành phố lớn của Việt Nam trong thời gian tới</p> <p>II. Mục tiêu cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát triển hệ thống các cửa hàng outlet; Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển hệ thống cửa hàng outlet tại một số nước trên thế giới để rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Làm rõ thực trạng phát triển và các quy định hiện hành về phát triển hệ thống cửa hàng outlet tại Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020. Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển hệ thống các cửa hàng Outlet tại một số thành phố lớn của Việt Nam giai đoạn tiếp theo. 	<p>I. Sản phẩm loại II:</p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tổng hợp chuyên đề; Báo cáo về kinh nghiệm của một số nước trong việc phát triển hệ thống các cửa hàng Outlet; Báo cáo thực trạng phát triển và các quy định hiện hành về phát triển hệ thống cửa hàng outlet tại Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020; Báo cáo đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển hệ thống các cửa hàng Outlet tại một số thành phố lớn của Việt Nam giai đoạn tiếp theo. <p>II. Sản phẩm loại III:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 bài báo đăng trên trang thông tin khoa học và công nghệ của Bộ hoặc tạp chí khoa học và công nghệ chuyên ngành. 	Tuyển chọn
7.	Nghiên cứu, thiết kế và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cập nhật và tra cứu trực tuyến dữ liệu một số sản phẩm công nghiệp trên	Đề tài khoa học và công nghệ	<p>I. Mục tiêu chung:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thiết kế hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ việc cập nhật, trực quan về tình hình sản xuất và xuất khẩu các ngành hàng công nghiệp cho công tác quản lý Nhà nước của Bộ 	<p>I. Sản phẩm loại II:</p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo thiết kế, cấu trúc cơ sở dữ liệu phục vụ việc thông tin cập nhật, trực quan về tình hình sản xuất và xuất khẩu các ngành hàng công nghiệp phục vụ công tác quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, hoạt động của các doanh nghiệp đến năm 2030. 	Tuyển chọn